

Số: 240/2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 11 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Dương Thị D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ A phường Thượng T, quận Long B, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1965; Địa chỉ: Đường Nguyễn O, Phường c, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011 quyền số 01/2011 ngày 19/01/2011 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc T, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 24/02/2022; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/3/2022; ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; bà Dương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/11/2011, ông Nguyễn Xuân K không phải cấp dưỡng nuôi con và không có tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D tự nguyện ly hôn; thỏa thuận về việc trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết số 05/2011 quyền số 01/2011 ngày 19/01/2011 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc T, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên cấp cho ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D có 01 con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 03/11/2011.

Bà Dương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Nguyễn Xuân K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Xuân K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D xác định không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D, mỗi người chịu 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0047785 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Xuân K và bà Dương Thị D Phương đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND quận G;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Cúc**